

# TOTO

## THANH TAY VỊN

Seri T114


Vui lòng lắp chính xác nội dung ghi trong hướng dẫn lắp đặt này để có thể phát huy đầy đủ chức năng của sản phẩm. Sau khi lắp đặt, hãy giải thích cách sử dụng cho khách hàng.



### 1. Chú ý an toàn (Hãy tuân thủ để đảm bảo an toàn)





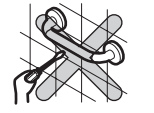

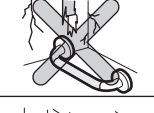
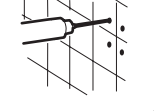
Trước khi lắp, hãy đọc kỹ “CHÚ Ý AN TOÀN” để lắp cho đúng.






● Trong tài liệu này, để lắp đặt an toàn và chính xác, nhằm tránh thiệt hại về tài sản hoặc gây thương tích cho quý khách và người khác. Chúng tôi sử dụng nhiều ký hiệu. Các ký hiệu và ý nghĩa như dưới đây:

● Những nội dung phải tuân thủ được phân loại và giải thích như dưới đây:

Biểu thị	Ý nghĩa
 CẢNH BÁO	Biểu thị rằng nếu phớt lờ nội dung được biểu thị trong cột này và thao tác sai thì có thể gây tử vong hoặc thương nặng.

	Là “Cấm” thực hiện. Hình bên trái là “Cấm tháo rời”.
	Là “Bắt buộc” thực hiện. Bên trái biểu thị “Bắt buộc thực hiện”.

 CẢNH BÁO		
 CẤM	<b>Không lắp đặt ngoài trời hoặc nơi ngập nước</b> Nếu không người sử dụng có thể bị ngã do hỏng hay rơi tay vịn gây thương tích.	
 CẤM THÁO	<b>Ngoài nhân viên kỹ thuật sửa chữa ra, người khác tuyệt đối không được tháo rời, sửa chữa hay cải tạo sản phẩm.</b> Nếu không người sử dụng có thể bị ngã do hỏng hay rơi tay vịn gây thương tích.	
 BẮT BUỘC	<b>Đảm bảo nền tường nơi lắp đặt phải chắc chắn.</b> Nếu lắp đặt lên tường không chắc chắn như tường đất, thạch cao thì tay vịn có nguy cơ tuột ra, làm hỏng tường và khiến người sử dụng bị ngã, bị thương.	
	<b>Khi sử dụng ở nơi có như trong phòng tắm thì nhất định phải bịt kín xung quanh lỗ lắp đặt.</b> Nếu không bịt kín thì nước sẽ ngấm vào tường, tay vịn sẽ tuột ra hoặc tường sẽ hỏng khiến cho người sử dụng bị ngã, bị thương.	

 CẢNH BÁO		
 Bắt buộc thực hiện	<b>Phải sử dụng phụ kiện cố định mà công ty đã chỉ định</b> Nếu không sử dụng phụ kiện cố định mà công ty chúng tôi đã chỉ định thì tay vịn sẽ tuột ra hoặc tường sẽ hỏng khiến cho người sử dụng bị ngã, bị thương.	TOTO chỉ định 
	<b>Phải xác nhận tường đủ dày và phải được gia cố, lắp đặt bằng phương pháp chỉ thị</b> Nếu tường không đủ dày hay không có gia cố tuân thủ phương pháp lắp đặt chỉ định thì tay vịn sẽ tuột ra hoặc tường sẽ hỏng khiến cho người sử dụng bị ngã, bị thương.	 Gia cố
	<b>Sau khi lắp đặt xong kiểm tra xem tay vịn có bị lỏng không</b> Nếu tay vịn bị lỏng thì có thể sẽ tuột ra hoặc tường bị hỏng khiến cho người sử dụng bị ngã, bị thương.	 Không lỏng

### 2-1. Trước khi lắp đặt

#### Chú ý trước khi lắp đặt

- Hãy kiểm tra tường lắp đặt tay vịn phải **đủ chắc chắn**.
- Trường hợp lắp tay vịn cùng với sản phẩm có gắn cảm biến quang thì phải lắp sao cho **cảm biến không cảm nhận được tay vịn**.  
Về vị trí lắp tay vịn và sản phẩm có gắn cảm biến quang, vui lòng xem quyền hướng dẫn của sản phẩm có gắn cảm biến quang hay catalog (giới thiệu sản phẩm).
- Về phương pháp lắp hãy **chọn phương pháp phù hợp với cấu tạo của công trình kiến trúc**.  
Tay vịn có phụ kiện cố định thân tay vịn vào tường (sàn) có từng mã riêng nên quý khách vui lòng đặt hàng phụ kiện cố định riêng cho phù hợp với cấu tạo của tường. Số bộ phụ kiện cố định cần thiết vui lòng xem “Phụ kiện cố định (hàng bán riêng)”.  
※ Về phương pháp lắp ngoài nội dung ghi trong quyền hướng dẫn ra, vui lòng hỏi đại lý hay cửa hàng của công ty.
- Vị trí lắp tay vịn vui lòng tham khảo trong quyền catalog.

## 2-2. Trước khi lắp đặt

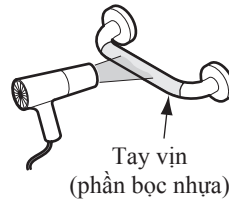
### Thanh tay vịn loại bọc nhựa

- Nếu có vết xước ở bề mặt tay vịn phần bọc nhựa (phần màu ghi ở trang “4-Bản vẽ hoàn thiện”) vì không thể sửa được nên hãy chú ý khi sử dụng.
- Bề mặt tay vịn của phần bọc nhựa là nhựa mềm nên nếu dụng cụ, vv... va chạm vào bề mặt của tay vịn thì có thể sẽ phát sinh lõm bề mặt tay vịn. Trường hợp này vui lòng sửa theo quy trình dưới đây.

#### (Phương pháp sửa)

Dùng máy sấy tóc thổi gió nóng lên bề mặt nhựa 2 đến 3 phút.

※ Thời gian cho gió nóng tiếp xúc tùy vào mức độ lõm nên vừa xem trạng thái phục hồi của vết lõm vừa điều chỉnh.



#### Chú ý

Vui lòng không cho gió nóng thổi quá gần vào phần nhựa mềm trên bề mặt tay vịn. Vì có thể sẽ gây cháy hay biến màu phần nhựa mềm.

## 3-1. Phụ kiện cố định (bán riêng)

(Danh mục phụ kiện cố định)

(Đơn vị: mm)

Mã	Tên gọi	Hình dạng	Chi tiết
T110D38	Tấm lắp		Vị trí cố định: 1 vị trí • Tấm lắp / 1 tấm
T110D63	Tấm lắp		Vị trí cố định: 2 vị trí trên dưới • Tấm lắp / 1 tấm
T110D41	Bộ hàn		Vị trí cố định: 1 vị trí • Bu lông vít dài / 4 cái • Bạc lót / 4 cái • Đai ốc / 8 cái
T110D42	Bộ vít		Vị trí cố định: 1 vị trí • Bu lông vít dài / 4 cái • Bạc lót / 4 cái • Đai ốc / 8 cái • Bu lông neo / 4 cái
T110D43	Bộ kẹp		Vị trí cố định: 1 vị trí • Bu lông vít dài / 4 cái • Bạc lót / 8 cái • Đai ốc / 12 cái

(Danh mục phụ kiện cố định)

(Đơn vị: mm)

Mã	Tên gọi	Hình dạng	Chi tiết bộ
T110D37	Phụ kiện lắp dùng cho cốt thép trọng lượng nhẹ		Vị trí cố định: 1 vị trí • Bộ phận kim loại lắp / 1 cái • Vít khoan / 10 cái
T110D36	Phụ kiện lắp dùng cho cốt thép trọng lượng nhẹ		Vị trí cố định: 2 vị trí trên dưới • Bộ phận kim loại lắp / 1 cái • Vít khoan / 10 cái
T110D44	Bộ bu lông (dùng cho cốt thép nhẹ)		Vị trí cố định: 1 vị trí • Bu lông / 4 cái • Bạc lót / 4 cái
T110D45	Bộ vít khoan (dùng cho cốt thép nhẹ)		Vị trí cố định: 1 vị trí • Vít khoan / 4 cái • Bạc lót / 4 cái
T110D46	Bộ đai ốc meka (dùng cho cốt thép nhẹ)		Vị trí cố định: 1 vị trí • Đai ốc meka / 4 cái • Bu lông / 4 cái • Bạc lót / 4 cái
T110D3R (L=85) T110D18R (L=105)	Bu lông neo		Vị trí cố định: 1 vị trí • Bu lông neo / 4 cái
T110D15 (L=70) T110D16 (L=50) T110D23 (L=30)	Bu lông đầu lục giác		Vị trí cố định: 1 vị trí • Bu lông lục giác / 4 cái • Bạc lót / 4 cái
T110D22R	Kim loại kẹp vào (chiều dày 40mm, gắn đằng sau buồng vệ sinh)		Vị trí cố định: 1 vị trí • Tấm lắp / 1 tấm • Bu lông / 4 cái • Miếng đệm • đai ốc, • ống nhựa / 4 cái mỗi loại
T110D26	Nỡ nhựa		Vị trí cố định: 5 vị trí • Nỡ nhựa / 20 cái
T110D34 (L=50) T110D35 (L=30)	Cố định bu lông móc		Vị trí cố định: 1 vị trí • Bu lông móc / 4 cái • Bạc lót • Đai ốc / 4 cái mỗi loại

## 3.2. Phụ kiện cố định (bán riêng)

〈Bảng số lượng cần thiết phụ kiện cố định, phụ kiện cung cấp cho hiện trường〉

※ ● là phụ kiện cung cấp cho hiện trường. Ống là ống kim loại ( $\phi$  13.8 t2). Vui lòng mua tại các cửa hàng bán dụng cụ, home center, vv.... Ngoài ra, hãy chuẩn bị chiều dài ống phải tính đến cả chiều dày tường.

※ 「—」 là trường hợp không thể lắp.

Chú ý 1: Chỉ có thể sử dụng trong trường hợp chiều dày GL dưới 50mm.

Chú ý 2: (Trường hợp lớp lót khối bê tông) Chỉ có thể sử dụng trong trường hợp chiều dày từ mặt sau của khối bê tông tới mặt tường hoàn thiện dưới 125mm.

Chú ý 3: Về chiều dày của gỗ gia cố vui lòng xem phần “Chú ý” ở mục 8-3 (trang 9).

Chú ý 4: Buồng vệ sinh có thể lắp đặt cần có tường dày 40mm, tương đương thông số kỹ thuật của gỗ dán trang trí paper honeycomb, milamin hoặc polyestel.

Chú ý 5: Chỉ có thể sử dụng trong trường hợp tường của buồng vệ sinh dày trên 30mm.

Chú ý 6: T110D26 (20 cái nở nhựa) vui lòng đặt hàng ứng với với số lượng vít. Số lượng vít với trường hợp kiểu I là 8 cái, kiểu L là 12 cái.

Chú ý 7: Ổ phần đỡ ở giữa, hãy sử dụng bu lông móc lắp đặt đơn giản. Trường hợp đã sử dụng vít lục giác, có nguy cơ bị xước tấm chắn do thi công khó do dẫn hướng và tấm chắn vướng vào nhau.

Chú ý 8: Trường hợp chiều dày tường hoàn thiện dưới 15mm thì cũng có thể sử dụng T110D23.

Chú ý 9: Trường hợp chiều dày tường hoàn thiện dưới 15mm thì cũng có thể sử dụng T110D35.

Chú ý 10: Ổ phần đỡ ở giữa, hãy sử dụng bu lông. Trường hợp đã sử dụng vít khoan thì có nguy cơ bị xước tấm chắn do thi công khó do dẫn hướng và tấm chắn vướng vào nhau.

Chú ý 11: Kim loại cố định dùng để cố định sàn thể hiện bằng trường hợp cố định vít neo (sàn bê tông). Trường hợp sàn có lớp lót gỗ thì hãy thay đổi T110D3R (cố định vít neo) dùng để cố định sàn thành T110D15 (cố định vít lục giác). Thêm nữa, trường hợp lớp lót gỗ thì cần gia cố trên 60mm.

Tên sản phẩm	Lớp lót (phương pháp lắp)	Lớp lót bê tông. Công nghệ GL (Lắp tấm lắp, cố định) Chú ý 1	Lớp lót bê tông (cố định vít neo)	Lớp lót bê tông, lớp lót khối bê tông (cố định nở)	Lớp lót gỗ, lớp lót khối bê tông (Kẹp tấm lắp, cố định) Chú ý 2	Lớp lót gỗ (cố định vít lục giác) Chú ý 3
① Tay vịn kiểu I		T110D38×2, T110D42×2	T110D3R×2	T110D16×2, T110D26 *6	T110D38×2, T110D43×2	T110D16×2 *8
② Tay vịn kiểu L (T114CL9 • CL10)		T110D38×3, T110D42×3	T110D3R×3	T110D16×2, T110D34×1 *7 T110D26 *6	T110D38×3, T110D43×3	T110D16×2 *8 T110D34×1 *7 *9
③ Tay vịn kiểu L (T114CL11)		T110D38×3, T110D42×3	T110D3R×3	—	T110D38×3, T110D43×3	T110D15×3
④ Tay vịn kiểu P (T114CP21 • CP22 • CP23) *11		T110D63×1, T110D42×2 T110D3R×1	T110D3R×3	—	T110D63×1, T110D43×2 T110D3R×1	T110D15×2, T110D3R×1
⑤ Tay vịn dùng cho tiểu nam (T114CU22)		T110D63×2, T110D42×4	T110D3R×4	—	T110D63×2, T110D43×4	T110D15×4

	Công nghệ GL (Cố định sử dụng vít neo + ống)	Lớp lót cốt thép nhẹ (cố định bu lông)	Lớp lót cốt thép nhẹ (cố định vít khoan)	Lớp lót cốt thép nhẹ (cố định vít meka)	Lớp lót cốt thép nhẹ (cố định hàn tấm chắn)	Buồng vệ sinh (cố định kẹp) chú ý 4	Buồng vệ sinh (cố định vít lục giác) chú ý 5
①	T110D18R×2, ●Ống×8	T110D37×2, T110D44×2	T110D37×2, T110D45×2	T110D37×2, T110D46×2	T110D38×2, T110D41×2	T110D22R×2	T110D23×2
②	T110D18R×3, ●Ống×12	T110D37×3, T110D44×3	T110D37×3, T110D45×2 T110D44×1 *10	T110D37×3, T110D46×3	T110D38×3, T110D41×3	T110D22R×3	T110D23×2 T110D35×1 *7
③	T110D18R×3, ●Ống×12	T110D37×3, T110D44×3	T110D37×3, T110D45×3	T110D37×3, T110D46×3	T110D38×3, T110D41×3	—	—
④	T110D18R×2, T110D3R×1 ●Ống×8	T110D36×1, T110D44×2 T110D3R×1	T110D36×1, T110D45×2 T110D3R×1	T110D36×1, T110D46×2 T110D3R×1	T110D63×1, T110D41×2 T110D3R×1	—	—
⑤	T110D18R×4, ●Ống×16	T110D36×2, T110D44×4	T110D36×2, T110D45×4	T110D36×2, T110D46×4	T110D63×2, T110D41×4	—	—

# 4. Bản vẽ hoàn thiện

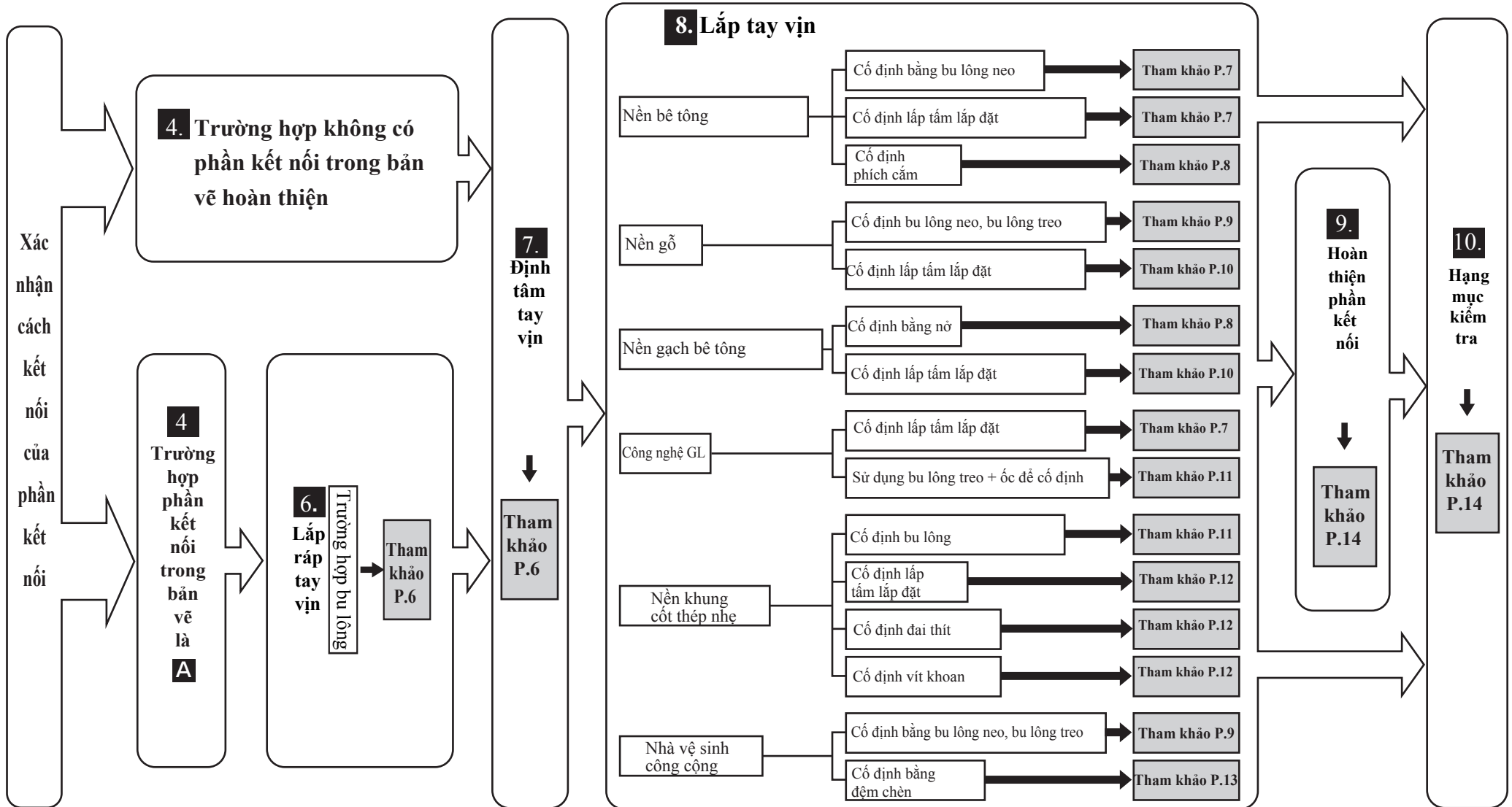
※ Phần  trên bản vẽ thể hiện bộ phận bọc nhựa.

(đơn vị: mm)

Tay vịn kiểu I			Tay vịn kiểu L			Tay vịn kiểu L			Tay vịn kiểu L																							
<table border="1" style="margin: auto;"> <thead> <tr> <th>L</th> <th>Mã</th> <th>Trọng lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>600</td> <td>T114C6</td> <td>1.2kg</td> </tr> <tr> <td>800</td> <td>T114C8</td> <td>1.5kg</td> </tr> </tbody> </table>			L	Mã	Trọng lượng	600	T114C6	1.2kg	800	T114C8	1.5kg	<p>Dùng chung R/L: kích thước 90mm</p> <table border="1" style="margin: auto;"> <thead> <tr> <th>Mã</th> <th>Trọng lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>T114CL9</td> <td>2.5kg</td> </tr> </tbody> </table>			Mã	Trọng lượng	T114CL9	2.5kg	<p>Dùng chung R/L: kích thước 120mm</p> <table border="1" style="margin: auto;"> <thead> <tr> <th>Mã</th> <th>Trọng lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>T114CL10</td> <td>2.6kg</td> </tr> </tbody> </table>			Mã	Trọng lượng	T114CL10	2.6kg	<p>Dùng chung R/L: kích thước 230mm</p> <table border="1" style="margin: auto;"> <thead> <tr> <th>Mã</th> <th>Trọng lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>T114CL11</td> <td>3.4kg</td> </tr> </tbody> </table>			Mã	Trọng lượng	T114CL11	3.4kg
L	Mã	Trọng lượng																														
600	T114C6	1.2kg																														
800	T114C8	1.5kg																														
Mã	Trọng lượng																															
T114CL9	2.5kg																															
Mã	Trọng lượng																															
T114CL10	2.6kg																															
Mã	Trọng lượng																															
T114CL11	3.4kg																															
Tay vịn kiểu P			Tay vịn dùng cho tiểu nam			Tay vịn dùng cho chậu rửa gắn tường																										
<table border="1" style="margin: auto;"> <thead> <tr> <th>L</th> <th>Mã</th> <th>Trọng lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>550</td> <td>T114CP21</td> <td>3.1kg</td> </tr> <tr> <td>700</td> <td>T114CP22</td> <td>3.5kg</td> </tr> </tbody> </table>			L	Mã	Trọng lượng	550	T114CP21	3.1kg	700	T114CP22	3.5kg	<table border="1" style="margin: auto;"> <thead> <tr> <th>Mã</th> <th>Trọng lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>T114CU22</td> <td>6.2kg</td> </tr> </tbody> </table>			Mã	Trọng lượng	T114CU22	6.2kg	<table border="1" style="margin: auto;"> <thead> <tr> <th>Mã</th> <th>Trọng lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>T114CP23</td> <td>3.9kg</td> </tr> </tbody> </table>			Mã	Trọng lượng	T114CP23	3.9kg							
L	Mã	Trọng lượng																														
550	T114CP21	3.1kg																														
700	T114CP22	3.5kg																														
Mã	Trọng lượng																															
T114CU22	6.2kg																															
Mã	Trọng lượng																															
T114CP23	3.9kg																															

# 5. Các bước lắp đặt

- Mã T114CP21 • CP22 • CP23 và T114CU22 siết tạm ở trạng thái cố định rồi lắp ráp, sau khi gắn vào hãy siết chặt.
- Khi lắp ráp tay vịn hãy xác nhận vít, bu lông trong thùng đóng gói. (Chỉ tay vịn phải lắp ráp)  
\*Dụng cụ cố định khi lắp tay vịn vào tường (hoặc sàn) sẽ bán riêng.



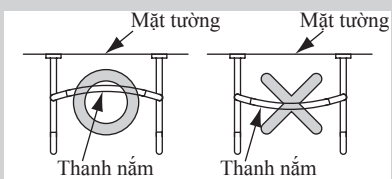
## 6. Lắp ráp tay vịn

### Cố định bằng bulong

#### 4. Bản vẽ hoàn thiện A

##### Chú ý

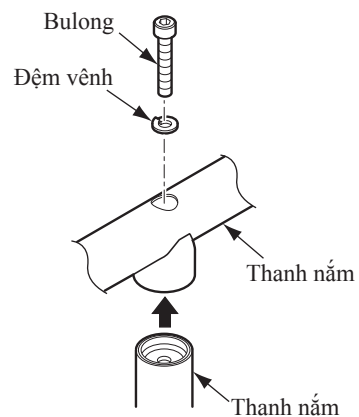
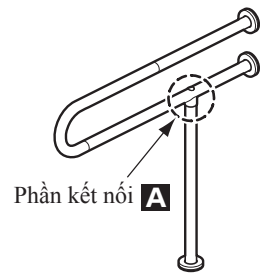
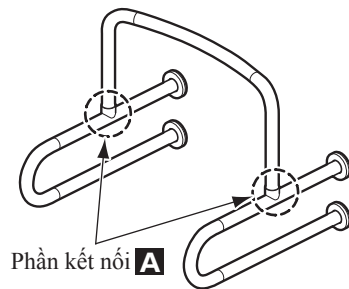
Khi lắp tay vịn dùng cho tiểu nam hãy chú ý đến hướng của tay vịn.



Giống như hình minh họa bên phải, lồng bu lông vào đệm vênh, sử dụng cờ lê 6 cạnh vặn tạm đồng thời thanh nắm với nhau.

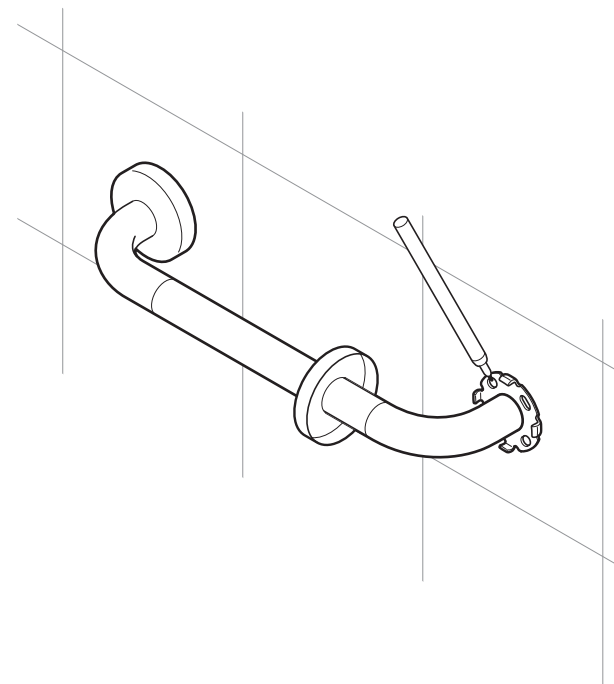
##### Chú ý

Không được tiến hành siết chặt thân trước khi lắp tay vịn. Nếu lắp tay vịn sau khi xiết chặt thân có thể sẽ không lắp được tay vịn.



## 7. Định tâm tay vịn

### Quyết định vị trí lắp tay vịn và định tâm



##### Chú ý

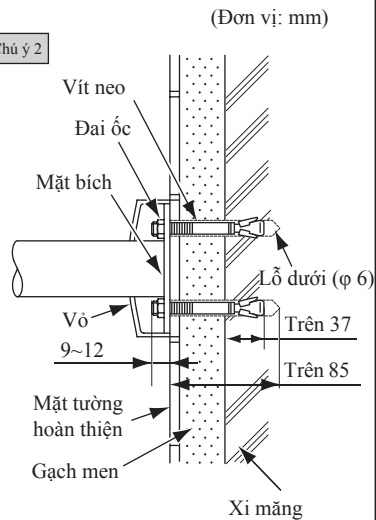
Hãy định tâm sao cho khớp với phần tay vịn lắp vào. Nếu không có thể sẽ không lắp được tay vịn.

# 8-1. Lắp đặt tay vịn

## Lớp lót bê tông: trường hợp cố định vít neo

Mã phụ kiện cố định T110D3R

- Sau khi lấy tâm, khoan lỗ thô lắp vít neo  $\phi 6\text{mm}$ , sâu trên 85mm. Chú ý 1
- Xiết đai ốc vào khoảng 2mm từ mặt đỉnh vít neo, đập nhẹ vào trong lỗ thô. Chú ý 2
- Xiết đai ốc của vít neo (Nhờ đó, phần neo mở ra giúp phần neo không bị tuột)
- Tháo đai ốc của vít neo ra
- Điều chỉnh sao cho phần nhô ra của vít neo so với mặt hoàn thiện của tường nằm trong phạm vi 9-12mm. Chú ý 3
- Cho vít neo đi qua lỗ lắp của mặt bích, xiết chặt bằng đai ốc.
- Ấn tấm chắn vào bề mặt hoàn thiện



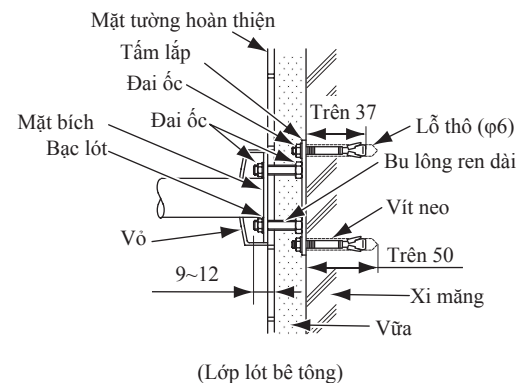
### Chú ý

- Chú ý 1:** Hãy sử dụng mũi khoan có thể khoan lỗ thô  $\phi 6\text{mm}$ , sâu 85mm trở lên ở bê tông. Nếu kích cỡ mũi khoan quá lớn, hay phát sinh lệch tâm thì không thể cố định chắc chắn.
- Chú ý 2:** Hãy chọn lượng dư ấn vào bê tông của vít neo là trên 37mm
- Chú ý 3:** Hãy điều chỉnh để phần thừa của vít neo từ mặt hoàn thiện tường nằm trong khoảng 9-12mm.

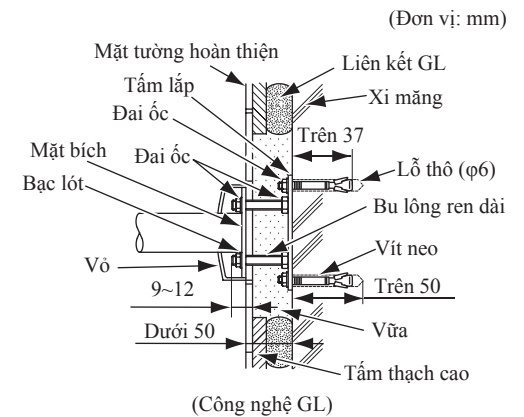
## Lớp lót bê tông, công nghệ GL: Trường hợp lắp cố định tấm lắp

Mã phụ kiện cố định T110D38, T110D63, T110D42

- Sau khi lấy tâm, khoan lỗ thô lắp vít neo  $\phi 6\text{mm}$ , sâu trên 50mm. Chú ý 1
- Xiết đai ốc vào khoảng 2mm từ mặt đỉnh vít neo, đập nhẹ vào trong lỗ thô. Chú ý 2
- Xiết đai ốc của vít neo.
- Vặn bu lông ren dài vào lỗ bu lông của tấm lắp, xiết bằng đai ốc. Chú ý 4
- Sau khi hoàn thiện tường, điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của bu lông ren dài trong phạm vi 9-12mm từ mặt hoàn thiện tường. Chú ý 3,4
- Cho bu lông ren dài đi qua lỗ lắp của mặt bích, xiết miếng đệm, đai ốc.
- Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện



(Lớp lót bê tông)



(Công nghệ GL)

### Chú ý

- Chú ý 1:** Hãy sử dụng mũi khoan có thể khoan lỗ thô  $\phi 6\text{mm}$ , sâu 50mm trở lên ở bê tông. Nếu kích cỡ mũi khoan quá lớn, hay phát sinh lệch tâm thì không thể cố định chắc chắn.
- Chú ý 2:** Hãy chọn lượng dư ấn vào bê tông của vít neo là trên 37mm.
- Chú ý 3:** Hãy điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của bu lông so với mặt hoàn thiện tường nằm trong khoảng 9-12mm.
- Chú ý 4:** Trường hợp chiều dài bu lông ngắn thì hãy đặt mua tại khu vực lắp đặt bu lông ren dài M6.



## 8-2. Lắp đặt tay vịn

**Trường hợp là lớp lót bê tông, lớp lót khối bê tông: cố định nở nhựa**

Mã phụ kiện cố định T110D16, T110D26, T110D34

### Chú ý

Chỉ có thể lắp tay vịn kiểu I, tay vịn kiểu L (Seri T114CL9 và T114CL10)

Ở phần đỡ ở giữa tay vịn kiểu L (Seri T114CL9 và T114CL10), sử dụng vít treo lắp đặt đơn giản. Tay vịn kiểu I không sử dụng vít treo nên trình tự lắp đặt sẽ là ① ② ⑧ ⑩

① Sau khi lấy tâm, khoan lỗ thò lắp nở nhựa  $\varnothing 8\text{mm}$ , sâu trên 60mm. **Chú ý 1**

② Gõ nhẹ nở nhựa vào lỗ thò.

③ Cố định đai ốc đóng gói cùng (2 cái) vào vít treo (đai ốc kép) (xem hình dưới).



Vặn 2 đai ốc vào, vặn 2 đai ốc ngược chiều nhau để xiết chặt, cố định.

④ ③ Dùng dụng cụ xoay đai ốc kép đã cố định ở bước 3, vặn vít treo vào nở nhựa của phần đỡ giữa tay vịn.

⑤ Lượng nhô ra của bu lông so với mặt hoàn thiện tường điều chỉnh sao cho nằm trong phạm vi 9-12mm. **Chú ý 2**

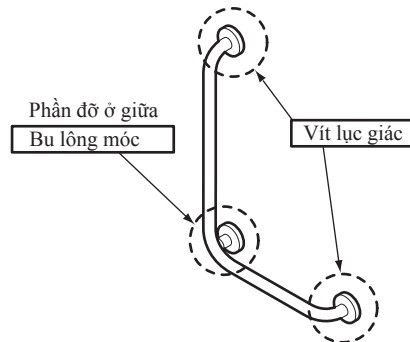
⑥ Tháo đai ốc kép ra.

⑦ Cho vít treo đi qua lỗ lắp mặt bích ở phần đỡ ở giữa tay vịn, xiết tạm miếng đệm, đai ốc.

⑧ Cho miếng đệm đi qua vít lục giác, lắp vào từ lỗ lắp mặt bích.

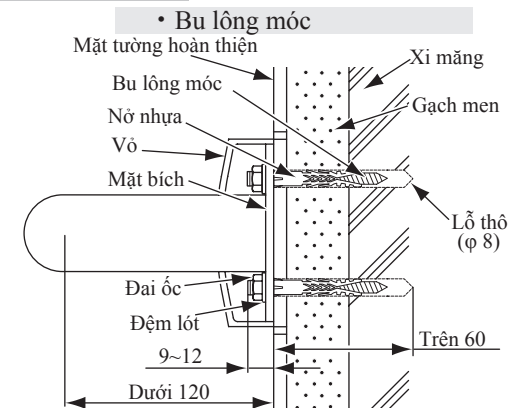
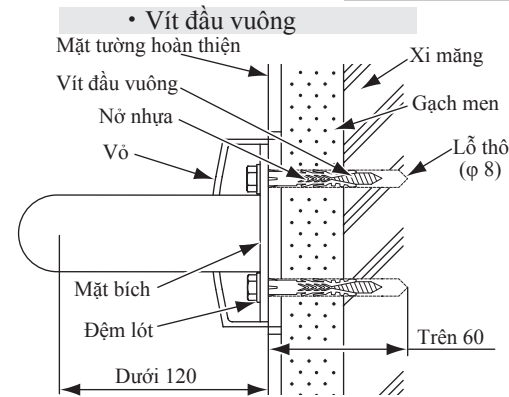
⑨ Xiết chặt đai ốc đã xiết tạm vít treo.

⑩ Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện.

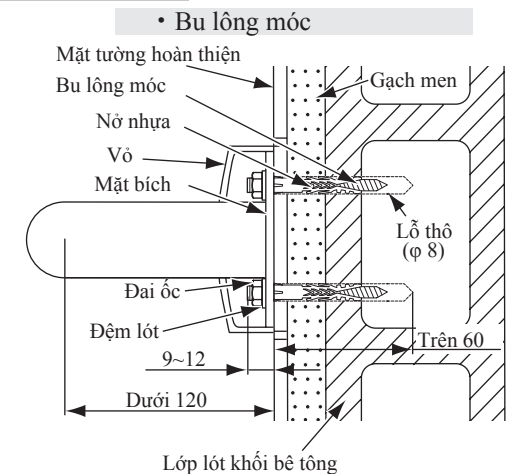
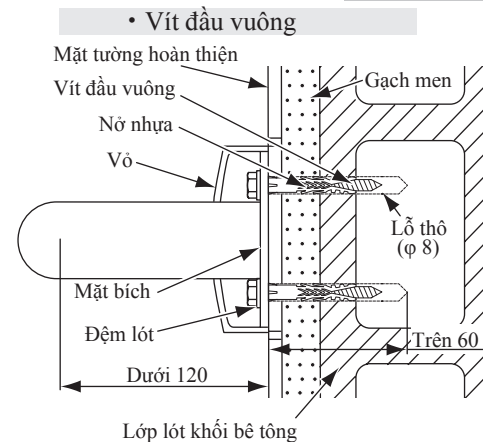


(Lớp lót bê tông)

(Đơn vị: mm)



(Lớp lót khối bê tông)



### Chú ý

Chú ý 1: Sử dụng mũi khoan có thể khoan lỗ  $\varnothing 8\text{mm}$ , sâu trên 60mm ở bê tông. Nếu kích cỡ mũi "" khoan quá lớn, hay phát sinh lệch tâm thì không thể cố định chắc chắn.

Chú ý 2: Điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của vít treo so với mặt hoàn thiện tường nằm trong khoảng" ;/34o o 0



# 8.3. Lắp đặt tay vịn

## Trường hợp lớp lót gỗ, buồng vệ sinh: cố định vít lục giác, vít treo

Mã phụ kiện cố định	Lớp lót gỗ : T110D15, T110D16, T110D34 Buồng vệ sinh : T110D23, T110D35
---------------------	--

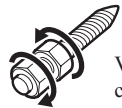
Ở phần đỡ ở giữa tay vịn kiểu L (Seri T114CL9 và T114CL10), sử dụng vít treo lắp đặt đơn giản.

Tay vịn kiểu I không sử dụng vít treo nên trình tự lắp đặt sẽ là ① ② ⑧ ⑩

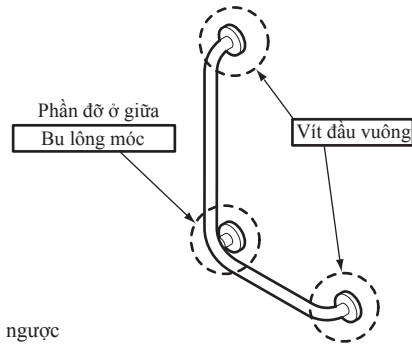
① Lắp sẵn gỗ gia cố vào phần lắp tay vịn. **Chú ý 1**

② Sau khi lấy tâm, khoan lỗ thô để lắp vít đầu lục giác và vít treo.  
(Trường hợp là gạch men thì chỉ phần gạch men, khoan lỗ thông  $\phi 6.5\text{mm}$ )

③ Cố định đai ốc đóng gói cùng (2 cái) vào vít treo (đai ốc kép) (xem hình dưới)



Vặn 2 đai ốc vào, vặn 2 đai ốc ngược chiều nhau để xiết chặt, cố định.



④ Dùng dụng cụ xoay đai ốc kép đã cố định ở bước ③, vặn vít treo vào nở nhựa của phần đỡ giữa tay vịn.

⑤ Lượng nhô ra của bu lông so với mặt hoàn thiện tường điều chỉnh sao cho nằm trong phạm vi 9-12mm. **Chú ý 2**

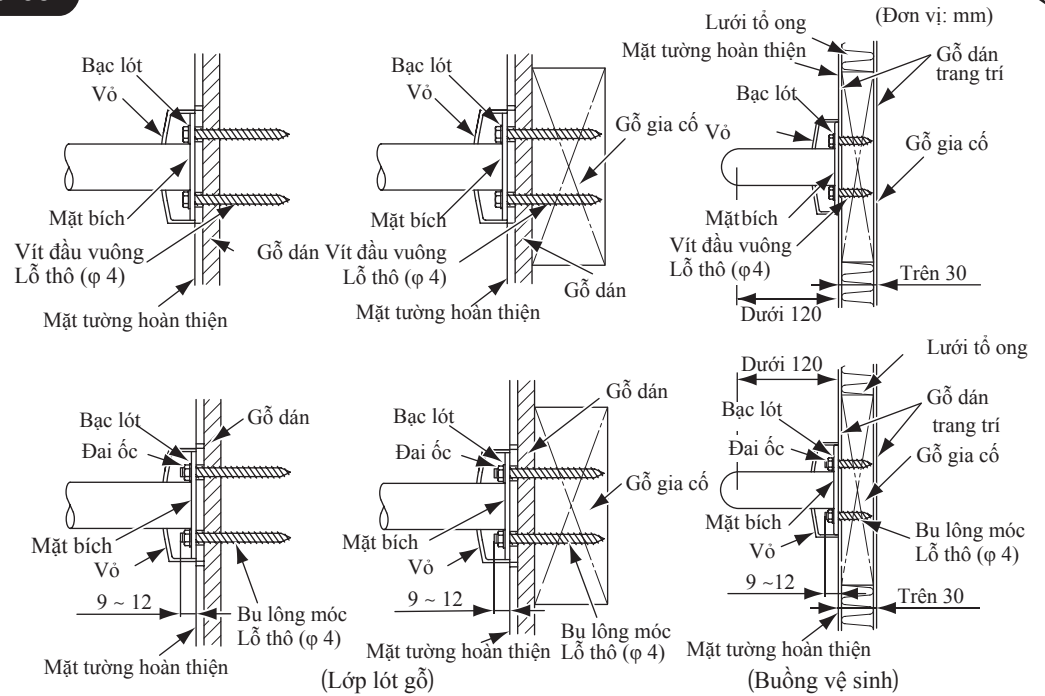
⑥ Tháo đai ốc kép ra.

⑦ Cho vít treo đi qua lỗ lắp mặt bích ở phần đỡ ở giữa tay vịn, xiết tạm miếng đệm, đai ốc.

⑧ Cho miếng đệm đi qua vít đầu lục giác, lắp vào từ lỗ lắp mặt bích.

⑨ Xiết chặt đai ốc đã xiết tạm vít treo.

⑩ Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện.



### Chú ý

Chú ý 1: Chiều dày của gỗ gia cố khác nhau tùy từng loại tay vịn. Hãy thực hiện gia cố cho phù hợp với tay vịn. Vui lòng lắp chặt gỗ gia cố hoặc gỗ ép có chiều dày phù hợp ở bảng dưới vào cột trụ. Nếu không lắp gỗ gia cố, có thể tay vịn sẽ kêu lạch cách, tuột ra.

Sản phẩm đối tượng	Chiều dày gỗ ép hoặc gỗ gia cố
<ul style="list-style-type: none"> <li>Tay vịn kiểu I</li> <li>Tay vịn kiểu L (Seri T114CL9, T114CL10)</li> </ul>	Trên 12 mm ※Chỉ trường hợp kích thước nhô ra phía trước của tay nắm là dưới 120mm ※Hãy lắp gỗ ép kết cấu (sản phẩm quy cách JAS) hoặc sản phẩm tương tự vào vật liệu lót bên trên.
<ul style="list-style-type: none"> <li>Tay vịn kiểu L (Seri T114CL11)</li> </ul>	Trên 30 mm
<ul style="list-style-type: none"> <li>Tay vịn kiểu P</li> <li>Tay vịn dùng cho bồn tiểu nam</li> </ul>	Trên 60 mm

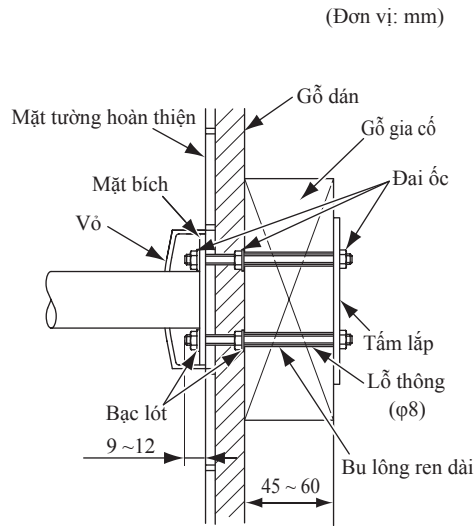
Chú ý 2: Vui lòng điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của vít treo so với mặt hoàn thiện tường trong phạm vi 9-12mm.

## 8-4. Lắp đặt tay vịn

### Lớp lót gỗ: trường hợp kẹp tấm lắp, cố định

Mã phụ kiện cố định T110D38, T110D63, T110D43

- ① Lắp sẵn gỗ gia cố dày 45-60mm vào phần lắp tay vịn. **Chú ý 1**
- ② Sau khi lấy tâm, khoan lỗ thông bu lông ren dài  $\varnothing 8\text{mm}$ .
- ③ Vặn bu lông ren dài vào lỗ bu lông của tấm lắp, xiết bằng đai ốc.
- ④ Ấn bu lông ren dài vào lỗ thông, áp tấm lắp vào mặt sau tường, xiết bằng miếng đệm, đai ốc từ phía lắp tay vịn.
- ⑤ Sau khi hoàn thiện tường, điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của bu lông ren dài từ mặt hoàn thiện tường trong phạm vi 9-12mm. **Chú ý 2,4**
- ⑥ Cho bu lông ren dài đi qua lỗ lắp mặt bích, xiết bằng miếng đệm, đai ốc. **Chú ý 3**
- ⑦ Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện.



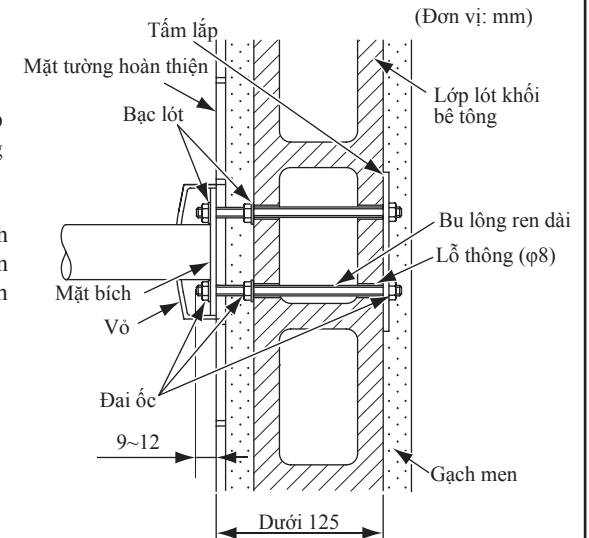
#### Chú ý

- Chú ý 1:** Lắp chặt gỗ gia cố dày 45-60mm vào cột trụ.  
**Chú ý 2:** Điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của bu lông ren dài từ mặt hoàn thiện tường trong phạm vi 9-12mm.  
**Chú ý 3:** Chú ý nếu xiết đai ốc quá mạnh thì sẽ làm vỡ gạch men.  
**Chú ý 4:** Trường hợp chiều dài của bu lông ngắn thì vui lòng đặt mua bu lông ren dài M6.

### Lớp lót khối bê tông: trường hợp kẹp tấm lắp cố định.

Mã phụ kiện cố định T110D38, T110D63, T110D43

- ① Sau khi lấy tâm, khoan lỗ thông lắp bu lông ren dài  $\varnothing 8\text{mm}$ . **Chú ý 1**
- ② Vặn bu lông ren dài vào lỗ bu lông của tấm lắp, xiết lại.
- ③ Cắm bu lông ren dài vào lỗ thông, áp tấm lắp vào mặt sau tường, xiết miếng đệm, đai ốc từ phía lắp tay vịn.
- ④ Sau khi hoàn thiện tường, điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của bu lông ren dài so với mặt hoàn thiện tường nằm trong phạm vi 9 – 12mm. **Chú ý 2, 4**
- ⑤ Cho bu lông ren dài đi qua lỗ lắp mặt bích, xiết bằng miếng đệm, đai ốc. **Chú ý 3**
- ⑥ Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện.



#### Chú ý

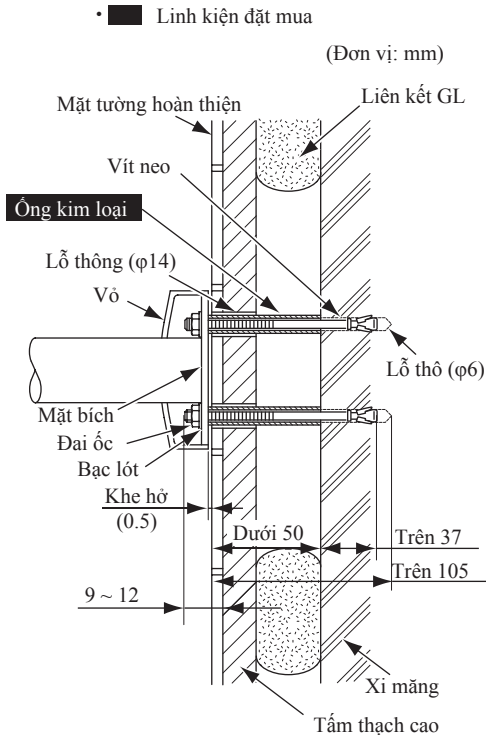
- Chú ý 1:** Không cần lắp phần lỗ hồng bằng vữa.  
**Chú ý 2:** Điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của bu lông ren dài so với mặt hoàn thiện tường nằm trong phạm vi 9-12mm  
**Chú ý 3:** Chú ý không xiết đai ốc quá mạnh gây nứt vỡ gạch men  
**Chú ý 4:** Trường hợp chiều dài bu lông ngắn thì vui lòng đặt mua bu lông ren dài M6.

# 8-5. Lắp đặt tay vịn

## Công nghệ GL: Trường hợp công trình sử dụng vít neo + ống

Mã phụ kiện cố định	T110D18R	Phụ kiện đặt mua	Ống kim loại $\phi 13.8$ (t2)
---------------------	----------	------------------	-------------------------------

- ① Sau khi lấy tâm, khoan lỗ thô lắp vít neo  $\phi 6$ mm, sâu trên 105mm từ mặt hoàn thiện tường. **Chú ý 1**
- ② Khoan lỗ thông ở ống kim loại  $\phi 14$ mm chỉ phần tấm thạch cao.
- ③ Đút ống kim loại vào cho đến khi chạm vào mặt lớp lót bê tông, cắt sau cho lồi lên khoảng 0.5mm so với mặt hoàn thiện tường.  
\* Trường hợp chiều dài không đủ thì cắt miếng đệm vào để điều chỉnh.
- ④ Vận đai ốc vào khoảng 2mm từ mặt đỉnh của vít neo, cho đi qua ống kim loại, gõ nhẹ vào trong lỗ thô **Chú ý 2**
- ⑤ Xiết đai ốc của vít neo. (Nhờ đó, phần mỏ neo mở ra, mỏ neo không tuột được).
- ⑥ Tháo đai ốc của vít neo ra.
- ⑦ Điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của vít neo so với mặt hoàn thiện tường nằm trong phạm vi 9-12mm. **Chú ý 3**
- ⑧ Cho vít neo đi qua lỗ lắp mặt bích, xiết bằng miếng đệm, đai ốc.
- ⑨ Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện.



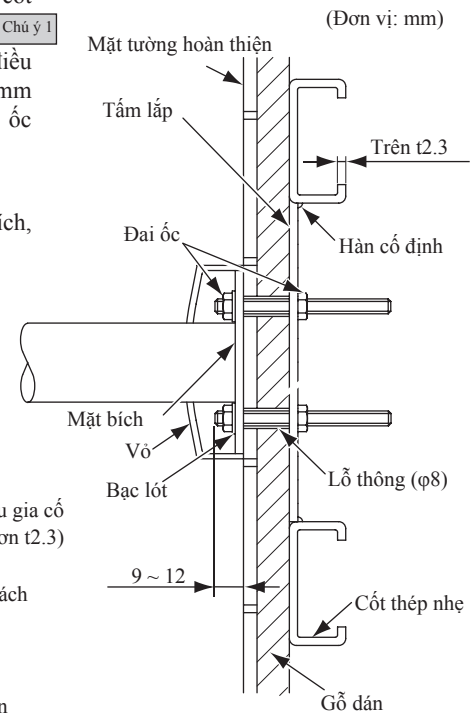
### Chú ý

- Chú ý 1:** Sử dụng mũi khoan có thể khoan lỗ  $\phi 6$ mm, sâu trên 105mm ở bê tông. Nếu kích cỡ mũi khoan quá lớn, hay phát sinh lệch tâm thì không thể cố định chắc chắn.
- Chú ý 2:** Lượng lắp vào trong bê tông của vít neo phải để trên 37mm.
- Chú ý 3:** Điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của vít neo so với mặt hoàn thiện tường nằm trong phạm vi 9 - 12mm.

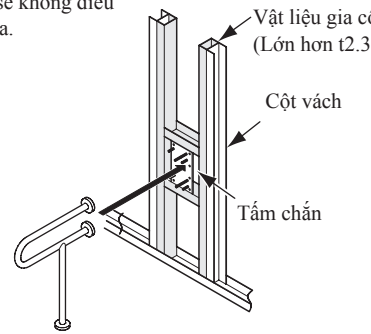
## Lớp lót cốt thép nhẹ: Trường hợp hàn cố định tấm lắp

Mã phụ kiện cố định	T110D38, T110D63, T110D41
---------------------	---------------------------

- ① Vừa lấy tâm vừa hàn cố định tấm lắp vào cốt thép nhẹ của vật liệu gia cố (trên t2.3mm). **Chú ý 1**
- ② Vận bu lông ren dài vào lỗ của tấm lắp, điều chỉnh sao cho nhô ra trong phạm vi 9-12mm so với mặt hoàn thiện tường, xiết bằng đai ốc từ mặt sau tường. **Chú ý 2**
- ③ Hoàn thiện tường.
- ④ Cho bu lông ren dài đi qua lỗ lắp của mặt bích, xiết bằng miếng đệm, đai ốc. **Chú ý 3**
- ⑤ Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện.



\* Sau khi hoàn thiện tường, vị trí lắp tay vịn sẽ không điều chỉnh được nữa.



### Chú ý

- Chú ý 1:** Cốt thép nhẹ của vật liệu gia cố phải sử dụng loại trên t2.3mm.
- Chú ý 2:** Điều chỉnh sao cho lượng nhô ra của bu lông ren dài so với mặt hoàn thiện tường nằm trong phạm vi 9-12mm.
- Chú ý 3:** Chú ý để không xiết đai ốc quá chặt gây nứt vỡ gạch men.

## 8-6. Lắp đặt tay vịn

### Lớp lót cốt thép nhẹ: Trường hợp cố định vít khoan

Mã phụ kiện cố định T110D36, T110D37, T110D45

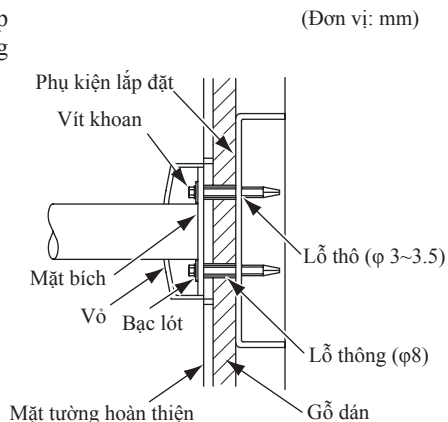
① Cố định bộ phận kim loại lắp dùng cho cốt thép nhẹ (trên t2.3mm) vào vị trí lắp tay vịn bằng vít khoan. **Chú ý 1**

② Sau khi hoàn thiện tường, tiến hành lấy tâm của tay vịn, khoan lỗ thô bằng khoan  $\phi 3\sim 3.5\text{mm}$  **Chú ý 2**

③ Khoan lỗ thông lắp vít khoan  $\phi 8\text{mm}$  vào phần tường hoàn thiện.

④ Cho miếng đệm đi qua vít khoan, lắp từ lỗ lắp mặt bích. **Chú ý 3**

⑤ Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện.



### Lớp lót cốt thép nhẹ: Trường hợp cố định bu lông.

Mã phụ kiện cố định T110D36, T110D37, T110D44

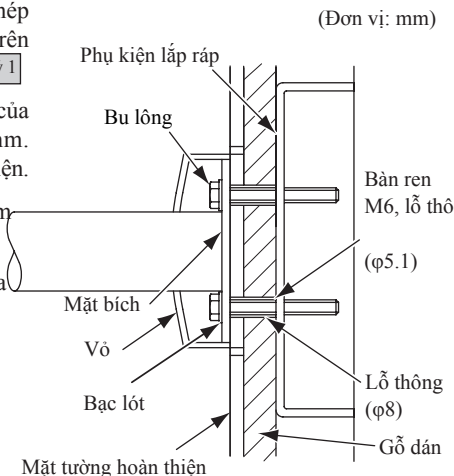
① Cố định bộ phận kim loại lắp dùng cho cốt thép nhẹ ở vị trí lắp tay vịn vào cốt thép nhẹ (trên t 2.3mm) của vật liệu gia cố bằng vít khoan. **Chú ý 1**

② Sau khi hoàn thiện tường, tiến hành lấy tâm của tay vịn, khoan lỗ thô gia công taro M6  $\phi 5.1\text{mm}$ . Khoan lỗ thông  $\phi 8\text{mm}$  ở phần tường hoàn thiện.

③ Tiến hành gia công taro ren M6 ở bộ phận kim loại lắp dùng cho cốt thép nhẹ.

④ Cho miếng đệm đi qua bu lông, lắp từ lỗ lắp của mặt bích.

⑤ Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện. **Chú ý 3**



### Lớp lót cốt thép nhẹ: trường hợp cố định đai ốc meka

Mã phụ kiện cố định T110D36, T110D37, T110D46

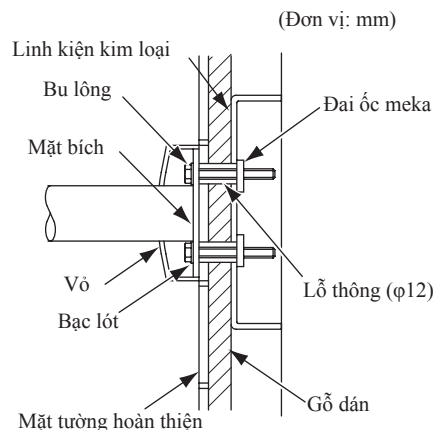
① Cố định bộ phận kim loại dùng cho cốt thép nhẹ (trên t2.3mm) vào vị trí lắp tay vịn. **Chú ý 1**

② Sau khi hoàn thiện tường, tiến hành lấy tâm của tay vịn, khoan lỗ thông  $\phi 12\text{mm}$  lắp đai ốc meka.

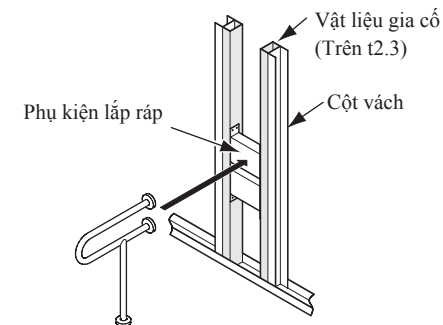
③ Đưa đai ốc meka vào lỗ thông, cài đặt.

④ Cho miếng đệm đi qua bu lông, lắp từ lỗ lắp mặt bích. **Chú ý 3**

⑤ Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện.



※Sau khi hoàn thiện tường, có thể điều chỉnh vị trí lắp đặt tay vịn trong phạm vi phụ kiện lắp đặt.



### Chú ý

**Chú ý 1:** Cốt thép nhẹ làm vật liệu gia cố vui lòng sử dụng trên t2.3mm.

**Chú ý 2:** Để không gây xước tay vịn, khoan lỗ thô sẽ dễ thi công hơn.

**Chú ý 3:** Chú ý để không xiết đai ốc quá mạnh gây nứt vỡ gạch men.

## 8-7. Lắp đặt tay vịn

### Buồng vệ sinh: Trường hợp kẹp cố định

Mã phụ kiện cố định T110D22R

#### Chú ý

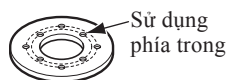
Buồng vệ sinh chỉ có thể lắp trong trường hợp lưới tổ ong dày 40mm, tương đương thông số gỗ ép melamin hay polysteel, tay vịn kiểu I, tay vịn kiểu L (Seri T114CL9, T114CL10).

- ① Sau khi lấy tâm, khoan lỗ thông của ống  $\phi 13\text{mm}$ .

Chú ý 1

- ② Đút ống nhựa vào lỗ thông. Ống nhựa là ống để phòng chống vênh tường phát sinh trong trường hợp lắp tay vịn vào tường như lưới tổ ong nên nhất thiết phải xác nhận tường rồi mới lắp đặt. Chú ý 1

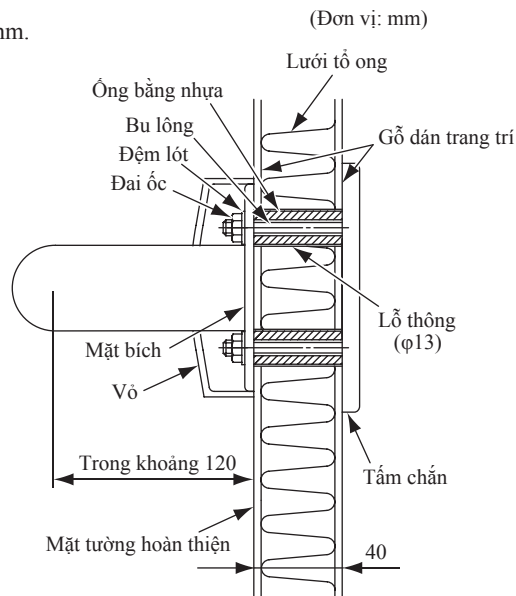
- ③ Vận bu lông ren dài vào tận sâu trong cùng lỗ bu lông bên trong tấm lắp, vừa cắm vào lỗ của ống nhựa từ mặt sau buồng vừa áp vào.  
※ Có 4 vị trí lỗ bu lông ở bên ngoài và bên trong tấm lắp. Vui lòng xác nhận lỗ bu lông rồi mới lắp.



- ④ Cho bu lông đi qua lỗ lắp của mặt bích, xiết bằng miếng đệm, đai ốc.  
⑤ Ấn vỏ chắn vào mặt hoàn thiện

#### Chú ý

Chú ý 1: Trường hợp tường đặc không rỗng hay trường hợp đã cho gỗ gia cố vào buồng vệ sinh thì không sử dụng ống nhựa đóng kèm với phụ kiện cố định mà khoan lỗ thông bulong  $\phi 8\text{mm}$  rồi mới lắp đặt.

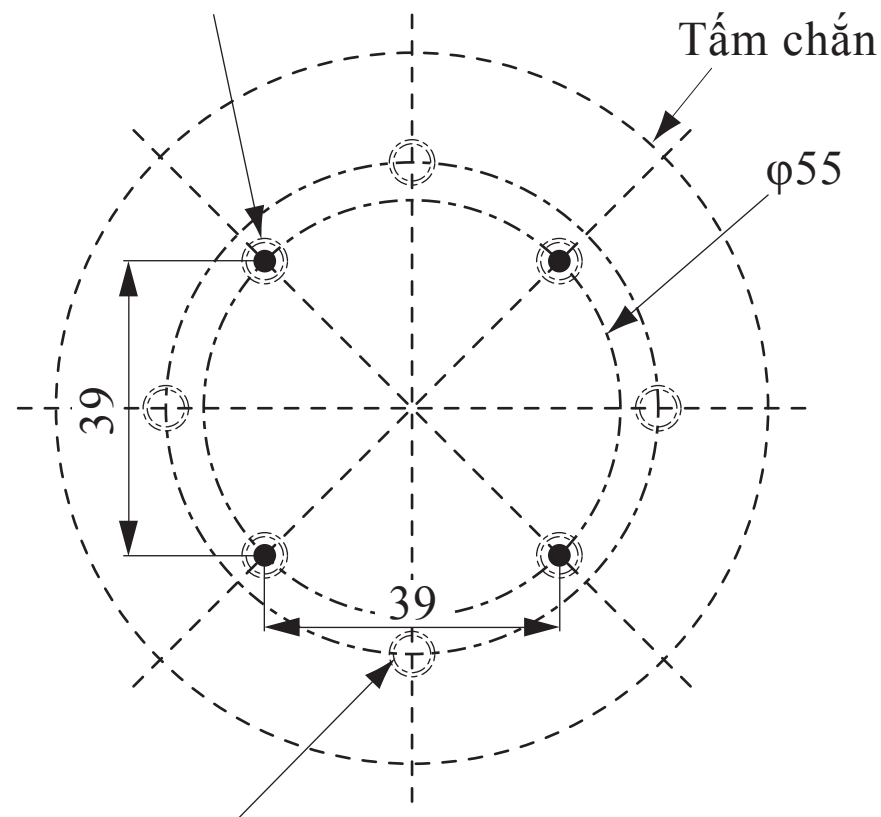


### Mẫu lấy dấu của phụ kiện cố định T110D22R

Vị trí lỗ lắp tay vịn (seri T114) (lỗ bên trong)

Chú ý khi lắp đặt

Đảm bảo kiểm tra vị trí lỗ lắp tay vịn và lỗ lấy dấu lắp tay vịn phải khớp với nhau rồi mới lắp đặt.



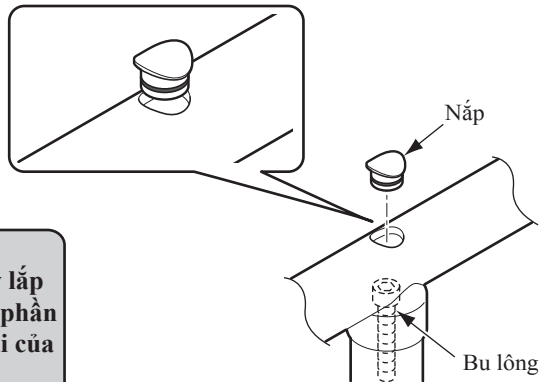
※ Lỗ phía bên ngoài là vị trí lỗ lắp tay vịn (seri T112, seri T113) nên vui lòng không sử dụng.

※ Về phương pháp lắp đặt khác, hãy liên hệ tới phòng kinh doanh, công ty chi nhánh, cửa hàng chi nhánh của công ty chúng tôi.

## 9. Hoàn thiện phần kết nối (Trường hợp dùng Bulong)

< Trường hợp mã T114CP21, CP22, CP23 >

- ① Sau khi lắp tay vịn, siết chặt bu lông bằng cờ lê lục giác.
- ② Lắp nắp

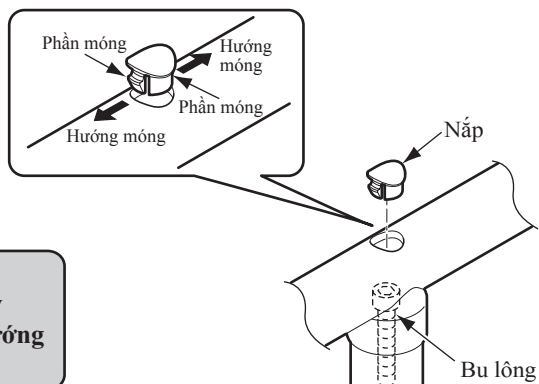


### Chú ý

Vì phần nắp có hướng nên hãy lắp đặt sao cho mặt cong bên trên phần nắp nằm men theo chu vi ngoài của tay nắm.

< Trường hợp mã T114CU22 >

- ① Sau khi lắp tay vịn, siết chặt bu lông bằng cờ lê lục giác
- ② Lắp nắp

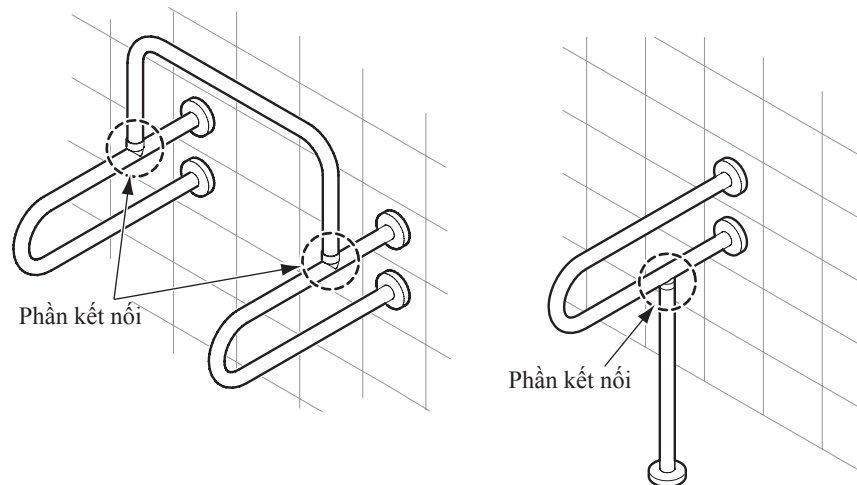


### Chú ý

Vì phần nắp có hướng nên hãy lắp đặt sao cho phần móng hướng theo trục của tay nắm.

## 10. Hạng mục kiểm tra

Sau khi lắp xong, hãy xác nhận hạng mục sau.



### Xác nhận lỏng lẻo

Hãy xác nhận phần tay vịn có bị lỏng lẻo hay không?

Phần kết nối có được lắp chặt vào tường không?

➔ Tham khảo **6. Lắp ráp thanh tay vịn**

➔ Tham khảo **9. Hoàn thiện phần kết nối**

Tay vịn có được lắp chặt vào tường không?

➔ Tham khảo **8. Lắp thanh tay vịn**

※Hãy giao cho khách hàng bản hướng dẫn lắp đặt được đóng kèm.

# Cách sử dụng bản mẫu lấy dấu

※Hãy cắt bản mẫu lấy dấu phù hợp với bộ cố định tường để sử dụng.

## Chú ý khi lắp đặt

Đảm bảo kiểm tra vị trí lỗ lắp tay vịn và lỗ lấy dấu lắp tay vịn phải khớp với nhau rồi mới tiến hành lắp đặt.

## ⚠ Chú ý



Bắt buộc thực hiện

Khi in, sao bản mẫu lấy dấu để sử dụng, có thể có trường hợp tỉ lệ của bản vẽ có thể thay đổi do máy in. Vui lòng xác nhận kích thước trước khi sử dụng.

